

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS - ST
Ngày 17 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tráng A Lứ - Cán bộ hưu trí

Bà Trần Thị Thu Thủy - Hiệu trưởng trường mầm non xã CHg Xuân,
huyện V, tỉnh Sơn La.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
V, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia
phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn
La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST -
HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
09/2022/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lý Minh H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/11/2004 (Tính đến
ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi 7 tháng 27 ngày) tại huyện V, tỉnh Sơn La; Nơi cư
trú: Bản Ch, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn
hoá: 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;
con ông Lý Văn M, sinh năm 1983 và bà Bàn Thị M, sinh năm 1981; Bị cáo
chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/8/2022 cho
đến nay. Có mặt.

2. Bàn Văn Đ; tên gọi khác: Không, sinh ngày 12/01/2006 (Tính đến
ngày phạm tội bị cáo 16 tuổi 05 tháng 25 ngày) tại huyện V, tỉnh Sơn La; Nơi cư
trú: Bản Ch, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn
hoá: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;
con ông: Không xác định được bố; con bà Bàn Thị Th, sinh năm 1983; bị cáo
chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/8/2022 cho
đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Bàn Văn Đ: Ông Đàm Mạnh H - Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Sơn La thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Minh H: Bà Trần Bích L - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Niềm Tin Công Lý, đoàn luật sư tỉnh Sơn La thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo Lý Minh H ông Lý Văn M, sinh năm 1983; trú tại: Bản Ch, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo Bàn Văn Đ: Bà Bàn Thị Th, sinh năm 1983; trú tại: Bản Ch, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị hại: Anh Bàn Văn L, sinh năm 1977; trú tại: Bản Ch, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Văn H, sinh năm 1990; trú tại: Tiểu khu Ch, thị trấn nông trường M, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Minh H, sinh ngày 10/11/2004 và Bàn Văn Đ, sinh ngày 12/01/2006 đều trú tại bản Ch, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La là bạn của nhau. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 07/7/2022, Đ cùng H uống bia tại nhà Đ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H và Đ cùng nhau sang nhà H để ngủ. Khi về đến nhà thì mẹ H là bà Bàn Thị M, sinh năm: 1981, trú tại: Bản Ch, xã S, huyện V vắng. H và Đ bỏ ra khỏi nhà. Sau đó, H rủ Đ đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền rồi đón xe khách đi Hà Nội kiếm việc làm thuê. Đ đồng ý. Khi H và Đ đi đến nhà ông Bàn Văn Q, sinh năm: 1958, trú tại bản Ch, xã S, huyện V thì phát hiện một chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 26P1 – 007.32 của ông Bàn Văn L, sinh năm: 1977, trú tại: bản Ch, xã S, huyện V (con trai ông Q) đang dựng ở ngoài hiên nhà không có người trông coi. H và Đ đi đến vị trí chiếc xe máy, Đ dắt xe, H đẩy đằng sau xe. H và Đ dắt xe đến khu vực giáp ranh giữa bản S và bản Ch, xã S, huyện V thì dừng lại. H dùng tay bẻ gãy tấm nhựa mặt nạ trước xe, Đ tháo dây điện ra đầu nối để khởi động xe. Sau khi khởi động được xe, Đ điều khiển xe chở H đi đến huyện M để tìm nơi tiêu thụ. Do hết xăng nên Đ và H chờ đến 06 giờ ngày 08/7/2022 thì vào cây xăng tại xã Ch, huyện V mua xăng, sau đó tiếp tục điều khiển xe đi lên hướng M. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/7/2022, thì đến quán sửa xe của anh Đinh Văn H tại tiểu khu Ch 1, thị trấn Nông trường M, huyện M, tỉnh Sơn La. Đ và H hỏi bán xe cho anh H nhưng do xe không có giấy tờ nên anh H không mua. H bảo xe có giấy tờ nhưng do để quên ở nhà và H bảo anh H đưa cho H và Đ 1.500.000 đồng để H và Đ quay về nhà lấy giấy tờ xe máy. Lúc này H lấy thẻ căn cước công dân đưa cho anh H chụp lại để chứng minh. Sau khi chụp xong anh H đưa cho H và Đ 1.500.000 đồng và giữ xe lại. Sau khi lấy được tiền H và Đ đi lên nhà nghỉ khu thị trấn Nông trường M ngủ, đến sáng ngày 09/7/2022 thì đón xe đi xuống Hà Nội. Đối

với số tiền 1.500.000 đồng H và Đ đã chi tiêu hết. Đến ngày 01/8/2022, H và Đ bị Cơ quan CSĐT Công an huyện V triệu tập đến để làm việc. Tại cơ quan điều tra Lý Minh H và Bàn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Ngày 09/7/2022, ông Bàn Văn L, sinh năm: 1977, trú tại: Bản Ch, xã S, huyện V có đơn trình báo sự việc đến Công an xã S, huyện V. Ngày 12/7/2022, Công an xã S chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để xác minh, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện V tiến hành khám nghiệm hiện trường như sau:

- Hiện trường được xác định là tại nhà của ông Bàn Văn Q, sinh năm: 1958, trú tại: Bản Ch, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La. Phía Bắc tiếp giáp với khu đất trống; Phía Tây - Nam tiếp giáp với đường dân sinh; Phía Đông tiếp giáp với nhà ông Bàn Văn D, sinh năm: 1977, trú tại: Bản Ch, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La.

- Vị trí để chiếc xe máy trước khi mất được xác định là tại sân hiên nhà ông Bàn Văn Q, tiếp giáp với đường dân sinh bản Ch, xã S. Sân rộng 2,1m dài 8,7m hiên nhà cao 5m. Từ hiên nhà ra đường dân sinh là 1m, đường dân sinh rộng 2m. Quá trình khám nghiệm hiện trường không thu giữ dấu vết, vật chứng gì.

Ngày 13/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tạm giữ của anh Đinh Văn Hội, sinh năm: 1990, nơi cư trú: Tiểu khu Ch, thị trấn Nông trường M, huyện M, tỉnh Sơn La: 01 chiếc xe máy biển kiểm soát: 26P1 – 007.32; 01 bức ảnh chụp Lý Minh H và Bàn Văn Đ cùng với chiếc xe máy BKS 26P1 – 007.32; 01 bức ảnh chụp căn cước công dân của Lý Minh H để phục vụ cho quá trình giải quyết vụ án.

Ngày 13/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ban hành yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 26P1 – 007.32 đã qua sử dụng. Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 14/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 26P1 – 007.32, đã qua sử dụng có giá trị 10.000.000 đồng.

Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Lý Minh H, Bàn Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện V giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo Lý Minh H, Bàn Văn Đ; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm o khoản 1 Điều 52 (Đối với Lý Minh H); Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; các Điều 90, 91, 101 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lý Minh H từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi tư) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng, thời gian thử thách tính từ tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Bàn Văn Đ từ 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện V trả lại ông Bàn Văn L, 01 chiếc xe máy BKS 26P1 – 007.32 quản lý và sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị hại và các bị cáo. Bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

- Chấp nhận các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn H số tiền 1.500.000 đồng. Anh H đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì khác.

- Về án phí hình sự: Miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo.

- Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo H: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lý Minh H theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật không oan. Tuy nhiên, sau khi bị bắt bị cáo Lý Minh H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả. Bị cáo phạm tội khi mới 17 tuổi 07 tháng 27 ngày nên nhận thức về pháp luật chưa được đầy đủ. Đề nghị, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; không áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự do bị cáo là người chưa thành niên; áp dụng những quy định tại điều 90, 91, 98, 101 đối với người chưa thành niên phạm tội xử phạt bị cáo Lý Minh H từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Bàn Văn Đ: Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật không oan. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo Bàn Văn Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại. Bị cáo phạm tội khi mới 16 tuổi 05 tháng 25 ngày nên nhận thức về pháp luật chưa được đầy đủ. Vì vậy, đề nghị, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; áp dụng những quy định tại điều 90, 91, 98, 101 đối với người chưa thành niên phạm tội xử phạt bị cáo Bàn Văn Đ 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Ý kiến của đại diện hợp pháp cho bị cáo H: Nhất trí với quan điểm truy tố của kiểm sát viên. Nhất trí với luận cứ bào chữa của luật sư bào chữa, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của đại diện hợp pháp cho bị cáo Đ: Nhất trí với quan điểm truy tố của kiểm sát viên. Nhất trí với luận cứ bào chữa của luật sư bào chữa, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Kiểm sát viên. Nhất trí với luận cứ bào chữa của luật sư, không tranh luận gì thêm.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất; cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Lý Minh H, Bàn Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, Kết luận định giá tài sản, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, cùng các tài liệu chứng cứ khác thể hiện: Khoảng 22 giờ ngày 07/7/2022, Lý Minh H và Bàn Văn Đ đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Bàn Văn Liên, sinh năm: 1977, trú tại: Bản Ch, xã S, huyện V đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 26P1 – 007.32 trị giá 10.000.000 đồng

Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo bị cáo Lý Minh H, Bàn Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Minh H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tích cực khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo:

- Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo để phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt cho các bị cáo cần đánh giá các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị xử các bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo tuổi đời còn trẻ, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo.

- Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án: Hội đồng xét xử thấy bị cáo Lý Minh H là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo nên là người có vai trò chính trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự lớn hơn bị cáo Bàn Văn Đ. Bị cáo Bàn Văn Đ thống nhất ý trí, cùng bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên là đồng phạm với bị cáo H trong vụ án.

- Xét ý kiến bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lý Minh H: Hội đồng xét xử thấy, Luật sư bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm là có căn cứ, đủ điều kiện được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị không áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo do bị cáo là người chưa thành niên xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội nên không phải chịu tình tiết tăng nặng này là không có cơ sở bởi bị cáo đã xúi giục Bàn Văn Đ là người chưa đủ 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự.

- Xét ý kiến bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Bàn Văn Đ: Hội đồng xét xử thấy, Luật sư bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là có căn cứ, đủ điều kiện được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét thấy, các bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng án treo là có cơ sở.

- Về phạt bổ sung: Qua quá trình điều tra bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, phạm tội khi còn chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe máy BKS 26P1 – 007.32, là tài sản của ông Bàn Văn L bị các bị cáo chiếm đoạt. Ngày 06/9/2022, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông Bàn Văn L, sinh năm:

1977, trú tại: Bản Ch, xã S, huyện V quản lý và sử dụng là có căn cứ được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Do đó, chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị hại và các bị cáo.

Đối với việc bồi thường trách nhiệm dân sự: Ngày 05/9/2022, các bị cáo và gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Đinh Văn H số tiền 1.500.000 đồng. Anh H đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 17, Điều 58, các Điều 90, 91, 101; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lý Minh H phạm tội: Tội trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 17/11/2022.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 17, Điều 58, các Điều 90, 91, 101; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Bàn Văn Đ phạm tội: Tội trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Bàn Văn Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 17/11/2022.

- Giao các bị cáo Lý Minh H, Bàn Văn Đ cho UBND xã S giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Lý Minh H, Bàn Văn Đ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện V trả lại ông Bàn Văn Liên, 01 chiếc xe máy BKS 26P1 – 007.32 quản lý và sử dụng.

4. Về vấn đề dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị hại và các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện; Tỉnh
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp cho bị cáo
- Người bào chữa
- Bị hại
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu